

Bản án số: 763/2024/DS-ST

Ngày: 27/8/2024.

V/v Tranh chấp hợp đồng sử dụng
thẻ tín dụng.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thế Lý;

2. Bà Đỗ Thị Trúc Ly.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Kim Tuyền - Thư ký
Tòa án nhân dân Quận 1.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh tham gia phiên
tòa:* Ông Nguyễn Anh Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 244/2024/TLST-DS ngày 10 tháng 4 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11802/2024/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 14039/2024/QĐST-DS ngày 06 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP L

Địa chỉ: 200 đường X, phường Y, Quận Z, Thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:

Ông Lã NM, sinh năm 1970 (*Yêu cầu xét xử vắng mặt*)

Địa chỉ: 11Z, Phường N, Quận K, Thành phố H (Giấy ủy quyền số 1140/2024/UQ - TGD ngày 21/02/2024).

- Bị đơn: Bà Võ TT, sinh năm 1963 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Số 22 đường E, phường R, Quận T, Thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo Đơn khởi kiện ngày 14/3/2024, trong quá trình chuẩn bị xét xử và đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, ông Lã NM là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 27/7/2011, bị đơn có ký với Ngân hàng hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng và bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng (gọi chung là hợp đồng). Căn cứ thu nhập của bị đơn, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng cho bị đơn với hạn mức sử dụng là 71.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Quá trình sử dụng kể từ ngày kích hoạt thẻ tín dụng, bị đơn đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là: 1.192.033.871 đồng, đã thanh toán cho ngân hàng số tiền: 1.206.290.000 đồng (Thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 20 của bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng). Đến ngày 26/7/2021, ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ tín dụng của bị đơn vì qua nhiều lần làm việc nhắc nhở nhưng bị đơn không có thiện chí trả nợ. Thời điểm này ngân hàng chuyển toàn bộ dư nợ của bị đơn còn thiếu sang nợ gốc quá hạn số tiền là: 77.064.908 đồng và tính lãi hàng tháng trên dư nợ gốc, áp dụng lãi suất quá hạn (150% của lãi suất công bố thời điểm hiện tại là $2,6\%/tháng \times 150\% = 3,9\%/tháng$ lãi quá hạn).

Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn phải có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền nợ còn thiếu tạm tính đến ngày 27/8/2024 là: 190.172.644 đồng, trong đó nợ gốc: 77.064.908 đồng; nợ lãi quá hạn: 113.107.736 đồng. Bị đơn có trách nhiệm trả khoản lãi phát sinh kể từ ngày 28/8/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng.

Ông Lã NM yêu cầu xét xử vắng mặt trong các phiên tòa.

2. Bà Võ TT là bị đơn, trong quá trình chuẩn bị xét xử Toà án đã được Toà án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng, triệu tập tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, triệu tập tham gia phiên toà đến lần thứ hai nhưng đều vắng mặt không rõ lý do.

3. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận X phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ các thủ tục, trình tự tố tụng đúng quy định. Bị đơn đã được Toà án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt, không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Nguyên đơn yêu cầu

xét xử vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành phiên toà sơ thẩm xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Xét, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán khoản nợ phát sinh từ quan hệ xác lập hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng giữa tổ chức tín dụng và cá nhân có địa chỉ cư trú tại Quận T. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự:

Xét, theo kết quả xác minh của Công an phường C, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh ngày 13/5/2024 thể hiện: Bị đơn có đăng ký thường trú tại Số 22 đường E, phường R, Quận T, Thành phố H nhưng không thực tế cư trú tại địa phương (nhà bán), chưa có nơi cư trú ổn định. Như vậy, căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 5, Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 thì nơi đăng ký thường trú là địa chỉ cư trú của bị đơn. Quá trình chuẩn bị xét xử cho đến khi mở phiên tòa, Toà án đã thực hiện việc tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, triệu tập bị đơn giao nộp ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tham gia phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, tham gia phiên toà đến lần thứ hai nhưng bị đơn đều vắng mặt được xem là từ bỏ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Đồng thời, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn có yêu cầu xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về pháp luật nội dung:

[2.1] Căn cứ tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn giao nộp gồm: Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng và bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng (gọi chung là hợp đồng) đứng tên bị đơn ký ngày 27/7/2011; sao kê

lich sử giao dịch, thanh toán thẻ tín dụng số: 472xxx-xxxx của bị đơn và các giấy tờ về nhân thân (Chứng minh nhân dân số: 0204xxxxx do Công an Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 03/11/2005 đứng tên Võ TT, sinh năm 1963, nơi đăng ký thường trú: 7 Số 22 đường E, phường R, Quận T, Thành phố H; Sổ hộ khẩu số: 310xxxxxxxx do Công an Quận 1 cấp ngày 22/9/2000), có cơ sở xác định giao dịch cấp tín dụng với mục đích tiêu dùng cá nhân giữa nguyên đơn với bị đơn được xác lập trên cơ sở tự nguyện, không trái quy định pháp luật và đạo đức xã hội nên được công nhận.

[2.2] Xét, kể từ ngày bị đơn được cấp thẻ tín dụng số: 472xxx-xxxx, hạn mức tín dụng 8.000.000 đồng và kích hoạt sử dụng từ tháng đầu kỳ 25/8/2011 cho đến ngày nguyên đơn chấm dứt hiệu lực sử dụng thẻ vào ngày 26/7/2021, bị đơn thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là: 1.192.033.871 đồng, đã thanh toán cho ngân hàng số tiền: 1.206.290.000 đồng. Sau đó, bị đơn không tiếp tục thanh toán dư nợ còn lại số tiền 77.064.908 đồng theo đúng kỳ hạn đã cam kết là vi phạm nghĩa vụ của hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng.

[2.3] Xét, việc nguyên đơn chấm dứt quyền sử dụng thẻ tín dụng của bị đơn, chuyển số tiền 77.064.908 đồng sang nợ quá hạn kể từ ngày 26/7/2021 và áp dụng lãi suất nợ quá hạn ($2,6\%/tháng \times 150\% = 3,9\%/tháng$) để tính lãi quá hạn phát sinh tạm tính đến ngày 27/8/2024 tổng số tiền: 190.172.644 đồng, trong đó nợ gốc: 77.064.908 đồng; nợ lãi quá hạn: 113.107.736 đồng là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật Tổ chức tín dụng.

[2.4] Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán tiền nợ gốc, tiền lãi tính đến ngày 27/8/2024 với tổng số tiền 190.172.644 đồng, trong đó nợ gốc: 77.064.908 đồng; nợ lãi quá hạn: 113.107.736 đồng. Bị đơn có trách nhiệm trả khoản lãi phát sinh kể từ ngày 28/8/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng là có cơ sở chấp nhận.

[2.5] Xét, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 về đề nghị giải quyết nội dung vụ án là phù hợp với những đánh giá, nhận định của Hội đồng xét xử nêu trên.

[2.6] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn nợ gốc và lãi tính đến ngày 28/8/2024 với tổng số tiền 190.172.644 đồng (trong đó nợ gốc: 77.064.908 đồng; nợ lãi quá hạn: 113.107.736 đồng) ngay sau khi án có hiệu

lực pháp luật. Bị đơn có trách nhiệm trả khoản lãi phát sinh kể từ ngày 28/8/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng tín dụng.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tính trên số tiền phải thanh toán. Hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm và Thông báo số 15/TB-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao về việc đính chính Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2014.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc bà Võ TT phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP L tổng số tiền tính đến ngày 27/8/2024 là với tổng số tiền 190.172.644 đồng (trong đó nợ gốc: 77.064.908 đồng; nợ lãi quá hạn: 113.107.736 đồng) ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Tiền lãi tiếp tục phát sinh kể từ ngày 28/8/2024 cho đến khi bà Võ Thị Hải thanh toán hết số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại hợp đồng tín dụng.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Võ TT phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 9.508.632 đồng (Chín triệu, năm trăm lẻ tám nghìn, sáu trăm ba mươi hai đồng).

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP L số tiền tạm ứng án phí đã nộp: 4.216.577 đồng (Bốn triệu, hai trăm mười sáu nghìn, năm trăm bảy mươi bảy đồng) theo Biên lai thu số 0038125 ngày 08 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Quận 1;
- VKSND TP. HCM;
- TANDTP. HCM;
- Chi cục THADS Quận 1;
- Lưu (HS, VP).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Hoàng Thị Ánh